

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2021/DS-ST

Ngày: 15/ 6/ 2021

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 27/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V); Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Phó giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, V Hội sở. Người được ủy quyền lại: ông Đào Tùng L– Chuyên viên xử lý nợ - V; Địa chỉ liên hệ: Số 108, Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông Đào Tùng L có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Việt C, sinh năm:1991 và bà Bùi Thị Mỹ H; sinh năm:1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 1 V, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V (V); trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Quảng Bình – Phòng giao dịch T theo Hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018, cụ thể: Số tiền vay: 480.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 60 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả và gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất trong hạn: 8,9%/ năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 06 tháng mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh, mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn; Phạt chậm trả lãi theo quy định trong hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Việt C. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712190389645/BTR/HĐTC ngày 09/01/2018. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 01/7/2020, ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H còn nợ V là: 352.021.366 đồng, trong đó nợ gốc là: 305.205.981 đồng, nợ lãi là: 46.815.385 đồng.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H phải thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 01/7/2020 là: 352.021.366 đồng. (Trong đó nợ gốc là: 305.205.981 đồng, Nợ lãi là: 46.815.385 đồng).

Trường hợp ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Việt C để V thu hồi nợ.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho V .

* Ý kiến bị đơn ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H tại bản tự khai ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án: Vợ chồng chúng tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án về việc Ngân hàng khởi kiện vợ chồng tôi đối với số nợ 352.021.366 đồng chúng tôi thừa nhận số nợ này. Mục đích vay tiền để mua xe phục vụ gia đình nhu cầu đi lại. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số

khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của vợ chồng tôi theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018. Vợ chồng tôi thừa nhận số nợ trên và có thể chấp tài sản trên để đảm bảo khoản vay. Hiện xe ô tô biển kiểm soát 73A-088.12 vợ chồng tôi đang quản lý và sử dụng bình thường, còn giấy tờ xe thì Ngân hàng V đang nắm giữ. Do vợ chồng tôi đang làm ăn gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng gia hạn để chúng tôi có điều kiện trả nợ dần từ nay đến cuối năm 2021 vợ chồng tôi sẽ thu xếp trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Trường hợp vợ chồng tôi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ với V thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc ô tô nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả tổng dư nợ gốc, lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 15/6/2021 là 415.700.172 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 305.205.981 đồng; lãi còn phải trả: 100.200.415 đồng; phạt còn phải trả: 10.293.776 đồng. Trường hợp ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo của ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Viết C để V thu hồi nợ; Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế cho đến khi ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho V. Hiện tài sản bảo đảm là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Viết C đang do ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H quản lý và sử dụng còn Ngân hàng chỉ giữ bản gốc Giấy đăng ký xe. Đối với ý kiến của bị đơn tại bản tự khai đề nghị Ngân hàng gia hạn để bị đơn có điều kiện trả nợ dần từ nay đến cuối năm 2021 sẽ thu xếp trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng không nhất trí vì thực tế ông C và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V từ ngày 10/9/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn - ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự

2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng V và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Việt C để V thu hồi nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H cư trú tại Tổ dân phố 1 V, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay ông, bà vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu theo xác nhận của Công an thành phố Đồng Hới tại Văn bản 204/CADH-QLHC ngày 21/01/2021 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện ... tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Ngày 10/9/2019 ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày

09/01/2018. Do đó, ngày 21/10/2020 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn thời hiệu.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, hòa giải nhưng bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H chỉ đến Tòa án làm bản tự khai ngày 27/4/2021, sau đó cũng không đến Tòa án để làm việc theo các phiên hòa giải cũng như phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp, đầy đủ các văn bản tố tụng. Do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 04/5/2021 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-DS, mở phiên tòa vào ngày 27/5/2021, sau đó đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H; Nhưng Bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 27/5/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 15/6/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233, 235 BLTTDS đồng thời tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn nhưng bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai. HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H phải trả theo Hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018 đã ký kết tổng dư nợ gốc, lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 15/6/2021 là 415.700.172 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 305.205.981 đồng; lãi còn phải trả: 100.200.415 đồng; phạt còn phải trả: 10.293.776 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H với V cho đến ngày ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H trả nợ xong cho V.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn - ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng

kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 10/9/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 09/01/2018, và tiếp theo đó bị đơn đã vi phạm nhiều kỳ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Tính đến hết ngày 15/6/2021 tổng dư nợ là: 415.700.172 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là: 305.205.981 đồng; lãi còn phải trả: 100.200.415 đồng; phạt còn phải trả: 10.293.776 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018.

Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 15/6/2021 tổng dư nợ là: 415.700.172 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là: 305.205.981 đồng; lãi còn phải trả: 100.200.415 đồng; phạt còn phải trả: 10.293.776 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn có mặt làm bản tự khai đã thừa nhận ký kết hợp đồng tín dụng với V đúng như nội dung Ngân hàng khởi kiện. Bị đơn thừa nhận số nợ trên và mục đích vay tiền để mua xe phục vụ nhu cầu đi lại trong gia đình. Do bị đơn đang làm ăn gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng gia hạn để bị đơn có điều kiện trả nợ dần từ nay đến cuối năm 2021 sẽ thu xếp trả hết nợ gốc lãi cho Ngân hàng. Đối với đề nghị này của bị đơn thì nguyên đơn không chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng nêu trên cùng sự thừa nhận của đương sự có đủ cơ sở buộc ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H với V cho đến ngày ông C và bà H trả nợ xong cho V.

[2.3] Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H đã sử dụng tài sản thế chấp (tài sản hình thành từ vốn vay của Ngân hàng) là xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Viết C. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN 1712190389645/ BTR/ HĐTC ngày 09/01/2018 với giá trị thế chấp là 604.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm linh bốn triệu đồng chẵn).

Hiện tài sản bảo đảm là xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Viết C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận

xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Việt C theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN 1712190389645/ BTR/ HĐTC ngày 09/01/2018 với giá trị thế chấp là 604.000.000 đồng đang do ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H quản lý và sử dụng còn Ngân hàng chỉ giữ bản gốc Giấy đăng ký xe. Bị đơn cũng thừa nhận tại bản tự khai trường hợp vợ chồng bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ với V thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc ô tô nêu trên để thanh toán khoản vay của ông bà ở trên.

Xét Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Do đó, đối với yêu cầu của Nguyên đơn về trường hợp ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên, V được quyền chủ động hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp nói trên để thanh toán cho nghĩa vụ của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H đối với V để ngân hàng thu hồi nợ là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng cộng 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là $415.700.172 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng} = 15.700.172 \text{ đồng} \times 4\% = 628.000 \text{ đồng}$ + 20.000.000 đồng = 20.628.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 8.800.534 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0006662 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 385, 398, 401, 466 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V):

1.1 Buộc ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tính đến hết ngày 15/6/2021 với tổng số tiền là: 415.700.172 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu, bảy trăm ngàn, một trăm bảy mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là: 305.205.981 đồng; lãi còn phải trả: 100.200.415 đồng; phạt còn phải trả: 10.293.776 đồng theo hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018.

1.2 Từ ngày 16/6/2021 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số LN1712190389645/ BTR/HĐTD ngày 09/01/2018.

1.3 Trường hợp ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên, Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V (V) được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN 1712190389645/ BTR/ HĐTC ngày 09/01/2018 gồm:

Xe ô tô HONDA CITY CVT TOP, số khung 6663JY822960, số máy L15Z12324362, biển kiểm soát 73A-088.12, thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H, theo giấy chứng nhận xe ô tô số 025555 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/01/2018 mang tên ông Hoàng Việt C.

2. Án phí:

2.1 Bị đơn - ông Hoàng Việt C và bà Bùi Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **20.628.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 8.800.534 đồng (bằng chữ: Tám triệu, tám trăm ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0006662 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa